TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày: 12 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Trần Công Trung;
- Bà Phạm Thị Nhung;

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên toà: bà Phan Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 174/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

Lê Anh T; sinh năm 1981; tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 466/55 Bis L V S, phường 14, quận 3, Tp. H; Chổ ở hiện nay: 8/18 N V D, phường T Q, quận T, Tp. H; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V S (chết) và bà Phạm T M, sinh năm 1957; vợ: Trần Ngọc N Y, sinh năm 1983; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 12/04/2017 bị Công an quận T, Tp. H ra quyết định số 0010930/QĐ-XPHC xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (chưa nộp tiền phạt).

- Bị bắt tạm giữ: ngày 18/8/2020 đến ngày 24/11/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

Chị Nguyễn Thị M T, sinh ngày 08/02/2002; trú tại: 75/92 đường L T T, phường T T H, quận T, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Q L và Nguyễn Thị M T có quan hệ tình cảm nên khi L bị Công an Quận 7 khởi tố và bắt tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản thì chị T tìm đến N (chưa rõ lai lịch, là bạn của L) nhờ N tìm người giúp cho L.

Khoảng 11 giờ ngày 20/7/2020, N gọi điện thoại nói cho Lê Anh T biết sự việc và hẹn gặp mặt để nói chuyện. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N và chị T đến quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên địa bàn quận T, tại đây, N giới thiệu với chị T, T là Công an phòng chống mại dâm có thể giúp được nên chị T tin tưởng kể lại sự việc và nhờ T giúp đỡ. Mặc dù T không phải là Công an như lời N giới thiệu và không có khả năng để làm cho L không bị tạm giam nhưng do muốn chiếm đoạt tiền của T nên T giả vờ nhận lời giúp và yêu cầu chị T đưa trước số tiền là 40.000.000 đồng, hẹn 2 tuần sau L được về thì đưa tiếp cho T số tiền 100.000.000 đồng. Tin tưởng lời T nói là thật nên vào khoảng 23 giờ cùng ngày, T đến nhà T tại số 8/18 N V D, phường T Q, quận T đưa cho T 15.000.000 đồng. Ngày 26/7 và ngày 30/7/2020, T lần lượt chuyển số tiền 5.000.000 đồng và 4.000.000 đồng từ tài khoản ví momo của T sang tài khoản ví momo của T (đăng ký số điện thoại là 0903107XXX). Đồng thời, T cũng đã đưa cho N tiền công giới thiệu là 5.000.000 đồng từ tài khoản ví momo của chị T đến tài khoản số 5001205014XXX mở tại ngân hàng Agribank Chi nhánh Tp. P, G L theo yêu cầu của N.

Đến ngày 03/8/2020, chị T nghi ngờ T không phải là Công an và thấy L vẫn bị tạm giam nên đòi tiền lại nhưng T không trả nên chị T đến Công an phường T Q trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. T khai việc lừa đảo tiền của chị T chỉ mình T thực hiện, không bàn bạc với N và cũng không chia tiền cho N.

Qua xác minh số tài khoản 5001205014553 được biết do chị Nguyễn B T (ngụ 421C hẻm L L, tổ 6, phường H T, Tp. P, tỉnh G L đứng tên chủ tài khoản. Chị T trình bày vào cuối tháng 7/2020 có cho cháu tên Nguyễn Thị Thảo N đang sinh sống ở Tp. H mượn số tài khoản để nhận tiền của bạn là 5.000.000 đồng. Sau khi rút tiền thì N đã về lại Tp. H cho đến nay.

Qua xác minh số điện thoại 0938336XXX mà N sử dụng được biết do Thái V N, sinh năm 1983, có số chứng minh nhân dân 024369XXX đứng tên thuê bao. Tuy nhiên, số chứng minh nhân dân trên được cấp cho Võ Thị K C(ngụ: số 10, P Đ C, phường 1, quận B T) và theo xác minh tại Công an quận B T thì không có đối tượng tên Võ Thị K C cư ngụ tại địa phương.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 86690703248533 màu xanh đen, 01 ốp lưng nhựa màu xanh trắng, thu giữ của T, T sử dụng để liên lạc với chị T và N để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị T, hiện đang nhập kho vật chứng.

* Về dân sự: Gia đình Lê Anh T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị M T số tiền 24.000.000 đồng, chị T đã nhận tiền và không có yêu cầu hay thắc mắc khiếu nại gì.

Tại bản cáo trạng số: 180/CT-VKSQ.TP ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ N quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Lê Anh T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: do cần tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2020 đến ngày 30/7/2020, Lê Anh T giả danh là Công an phòng chống mại dâm có khả năng lo cho Nguyễn Q L (chồng của chị Nguyễn Thị M T) đang bị Công an quận 7, Tp. H tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản được tại ngoại, đã 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền của chị T là: 24.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Lê

Anh T về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với đối tượng tên N chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 24.000.000 đồng cho người bị hại chị Nguyễn Thị M T. Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 86690703248533 màu xanh đen, 01 ốp lưng nhựa màu xanh trắng, thu giữ của T, T sử dụng để liên lạc với chị T và N để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị T, hiện đang nhập kho vật chứng. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng hiện đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 250/PNK ngày 22/9/2020 của Công an quận T.

[8] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Lê Anh T 07 (Bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giam trước đó (từ ngày 18/8/2020 đến ngày 24/11/2020).

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 86690703248533 màu xanh đen, 01 ốp lưng nhựa màu xanh trắng.

Vật chứng hiện đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 250/PNK ngày 22/9/2020 của Công an quận T.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Lê Anh T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T**;**
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành